

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

Bản án số: 14/2025/LHST

Ngày: 15/8/2025

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đầu

2. Ông Nguyễn Công Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Quỳnh A – sinh năm 1994; Địa chỉ: khối H, phường L, TP V nay là phường T tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Anh T – sinh năm 1982; Địa chỉ: khối H, phường L, TP V nay là phường T tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại đội 10 - Phân trại K1 - Trại giam Đ – Bộ C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 09/06/2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Trần Thị Quỳnh A thì: chị Trần Thị Quỳnh A và anh Phạm Anh T kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/09/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con, đã vi phạm pháp luật nhiều lần nhưng không sửa chữa được. Đến năm 2023 anh T tiếp tục vi phạm pháp luật bị xét xử, hiện đang chấp

hành bản án tại đội 10, phân trại K1, Trại giam Đ, Bộ C thuộc phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Quỳnh A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Phạm Trần Quỳnh A1 - sinh ngày 01/10/2017 và cháu Phạm Phương A2 – sinh ngày 18/07/2022. Nay ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Trần Thị Quỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Anh T vắng mặt nhưng có bản trình bày: Anh T thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn như chị A trình bày là đúng. Tuy nhiên, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ sống không hợp nhau. Nay chị A làm đơn xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Phạm Trần Quỳnh A1 - sinh ngày 01/10/2017 và cháu Phạm Phương A2 – sinh ngày 18/07/2022. Ly hôn do anh T hiện nay đang chấp hành án chưa trực tiếp nuôi dưỡng con chung được nên anh T đồng ý giao hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Sau này anh T chấp hành án xong thì anh sẽ xin thay đổi để được nuôi một con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm vợ chồng chị Trần Thị Quỳnh A và anh Phạm Anh T kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, hiện anh T vi phạm pháp luật đang chấp hành án nên không thể hòa giải được. Chị A xin ly hôn, anh T cũng

nhất trí ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị A, anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là cháu Phạm Trần Quỳnh A1- sinh ngày 01/10/2017 và cháu Phạm Phương A2 – sinh ngày 18/07/2022. Nay ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T hiện đang chấp hành án phạt tù nên đồng ý giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển cho các con chung thì cần giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng như nguyện vọng chị A, anh T là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Chị A, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T bị vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại đội 10, phân trại K1, trại giam Đ1, Bộ Công an - phường C, tỉnh Quảng Trị nên căn cứ vào khoản 2 điều 207 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Quỳnh A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh T kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/09/2016, như vậy hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng nhau, anh T vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ. Chị A cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống, anh T đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là cháu Phạm Trần Quỳnh A1 - sinh ngày 01/10/2017 và cháu Phạm Phương A2 - sinh ngày

18/07/2022. Ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T đồng ý giao con cho chị A. Xét việc giao con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng là tùy thuộc vào sự phát triển mọi mặt của các cháu. Vì vậy, giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị A không yêu cầu là phù hợp.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị A, anh T không yêu cầu chia tài sản chung nên miễn xét. Nếu sau này chị A, anh T có tranh chấp về tài sản chung thì chị A, anh T được quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh A phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 1 điều 207; điểm c điều 217; khoản 3 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Phạm Anh T.

- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu Phạm Trần Quỳnh A1 – sinh ngày 01/10/2017 và cháu Phạm Phương A2 – sinh ngày 18/07/2022 cho chị Trần Thị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi chung cho anh Phạm Anh T do chị Trần Thị Quỳnh A không yêu cầu.

Anh Phạm Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo BL số 0005498 ngày 12/06/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Quỳnh A3 và anh Phạm Anh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- VKSND khu vực I- Nghệ An
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- UBND phường Vinh Phú
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hải Yến